

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Công

2. Ông Bùi Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Chiềng Mung, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn Chiềng Mung, xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Phạm Văn Đ trình bày: Anh và chị Tươi tự do tìm hiểu, cưới theo phong tục tập quán từ tháng 6/2009, đến ngày 10/4/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Thượng, huyện Bá Thước để làm khai sinh cho con đi học lớp 1. Do khó khăn về kinh tế anh thường xuyên phải đi làm xa nhà dẫn đến vợ chồng có nhiều điểm không hiểu và thông cảm được cho nhau, đến năm 2012 chị Tươi cũng đi làm xa nhà, vợ chồng vẫn liên hệ nhưng tình cảm dần phai nhạt, năm 2017 vì làm khai sinh cho con đi học nên hai bên mới bàn bạc thống nhất đi đăng ký kết hôn nhưng thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2013, không ai còn quan tâm đến ai, ai cũng đã có cuộc sống riêng.

Nay anh không còn tình cảm với chị Tươi, vợ chồng chỉ là trên giấy tờ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trương Thị Tươi.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Đức Duy, sinh ngày 11/01/2010. Từ khi ly thân cháu ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và anh không yêu cầu chị Tươi cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi đến Tòa án vào ngày 14/02/2023 và tại phiên tòa chị Tươi trình bày: Chị và anh Đức đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, lấy nhau từ năm 2010 đến ngày 10/4/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Thượng, huyện Bá Thước. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn do anh Đức không chịu khó làm ăn, thường xuyên say xỉn, chửi bới, đánh đập chị, gia đình và hàng xóm ngăn cản nhiều lần nhưng anh Đức vẫn không thay đổi, anh Đức nhiều lần bỏ nhà đi theo người khác không về, bỏ bê gia đình, vợ con. Năm 2022 chị nghe tin đồn anh Đức ăn ở với người khác chị đã cho con trai đi theo và phát hiện anh Đức ở với người khác và đã có con với nhau, tết 2023 anh Đức vẫn mang người phụ nữ và đứa trẻ đó về và giới thiệu là vợ con, mọi người trong gia đình góp ý thì anh Đức dọa dẫm. Nay anh Đức yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn nếu được chia tài sản.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Đức Duy, sinh ngày 11/01/2010. Ly hôn chị đồng ý để cho anh Đức trực tiếp nuôi con và chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa chị đề nghị giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của cháu Duy và vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: Sau khi về chung sống với anh Đức chị có đóng góp vào để hình thành nên các tài sản gồm 01 căn nhà sàn chị được đi vay mượn 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để mua tôn lợp mái nhà; Chị có đóng góp và nuôi được 04 con trâu; Có 02 rùng keo diện tích khoảng 02 hecta; Năm 2021 chị được rút 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là tiền vợ chồng đóng hội để cho gia đình trả nợ ngân hàng; Chị có đóng góp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mua xe máy, 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mua máy lọc nước. Ly hôn chị có nguyện vọng được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị các tài sản trên vì số tài sản trên do 04 người lớn cùng góp vào để hình thành nên (Gồm anh Đức, chị Tươi và bố mẹ anh Đức cùng đóng góp).

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đức đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã liên hệ, thông báo cho chị Tươi về Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị Tươi không về để giải quyết, chỉ đến khi phiên Tòa được mở chị Tươi mới về để tham gia phiên tòa. Tòa án cũng đã trực tiếp đến thông báo, gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho gia đình chị Tươi, nhưng gia đình chị Tươi từ chối nhận văn bản nên Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản trên theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 6 Điều 72 bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Đức được ly hôn chị Tươi.

Về con chung: Giao cháu Phạm Đức Duy, sinh ngày 11/01/2010 cho anh Đức được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị Tươi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này do nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn đưa ra yêu cầu khi đã hết thời hạn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố, do đó đề nghị HĐXX xem xét giải quyết yêu cầu của bị đơn trong một vụ án khác khi bị đơn khởi kiện.

Về án phí: Anh Đ thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Trương Thị T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Thượng, huyện Bá Thước ngày 10/4/2017 và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Quá trình chung sống vợ chồng kinh tế khó khăn nên phải đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt xa cách, vợ chồng có sự nghi ngờ tình cảm thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã đánh chửi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2013, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Văn Đức được ly hôn chị Trương Thị Tươi để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị T có 01 con chung là Phạm Đức Duy, sinh ngày 11/01/2010. Hiện cháu đang ở với anh Đức. Ly hôn anh Đức có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Tươi cấp dưỡng, chị Tươi đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của cháu Duy, cháu Duy cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Đức cũng như nguyện vọng của cháu Duy và chị Tươi, giao cháu Phạm Đức Duy cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tươi không phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản của chị Tươi, HĐXX xét thấy: Ngày 09 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bá Thước có quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ. Ngày 14/2/2023 Tòa án nhận được bản tự khai đề ngày 11/02/2023 của chị Tươi gửi qua đường bưu điện. Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Tươi có nguyện vọng chia tài sản khi ly hôn. Tuy nhiên yêu cầu của chị Tươi đưa ra sau khi Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Việc chị Tươi yêu cầu chia tài sản không thể kịp giải quyết trong cùng một vụ án, vì vậy dành quyền khởi kiện cho chị Tươi trong vụ án khác về chia tài sản sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh Đ thuộc hộ nghèo năm 2022. Anh đã có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Đinh Văn Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 6 điều 72, khoản 3 điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Đ được ly hôn chị Trương Thị T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Đức Duy, sinh ngày 11/01/2010 cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Tươi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét. Dành quyền khởi kiện cho chị Tươi về chia tài sản sau khi ly hôn trong vụ án khác.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Phạm Văn Đức.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Phạm Văn Đ và chị Trương Thị Tư. Anh Đ và chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã Điện Thượng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Văn Công

Bùi Minh Hiền

Phạm Văn Hùng

